

Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Cộng hòa Liên bang Đức trên lĩnh vực kinh tế: Thực tiễn và triển vọng

Nguyễn Thị Thu Hà^(*)

Nguyễn Thị Khánh Linh^(**)

Tóm tắt: Trong thập niên vừa qua, Cộng hòa Liên bang Đức là đối tác chiến lược quan trọng của Việt Nam với trọng tâm là hợp tác kinh tế. Hai nước đồng thời cũng là đối tác thương mại hàng đầu của nhau tại khu vực Liên minh Châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Trên cơ sở khái quát quá trình phát triển quan hệ hai nước, các tác giả xem xét mối quan hệ hợp tác kinh tế đôi bên kể từ khi thiết lập quan hệ đối tác chiến lược đến nay trên các phương diện kim ngạch thương mại, đầu tư và hỗ trợ phát triển, qua đó làm sáng tỏ những tiềm năng và cơ hội, triển vọng thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hai nước trong thời gian tới.

Từ khóa: Đối tác chiến lược, Việt Nam, Cộng hòa Liên bang Đức, Quan hệ kinh tế

Abstract: In the last decade, Germany has been a key strategic partner of Vietnam, with a focus on economic cooperation. In the EU and ASEAN, the two countries are also each other's top trading partners. The authors consider the economic cooperation relationship between the two sides in terms of trade turnover, investment, and development assistance since the establishment of the strategic partnership until now, then clarifying the potentials, opportunities, and prospects for promoting the two countries' cooperative relationship in the future.

Keywords: Strategic partnership, Vietnam, Germany, Economic relations

1. Đặt vấn đề

Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức (CHLB Đức) hay tiền thân là Tây Đức chính thức thành lập quan hệ ngoại giao ngày 23/9/1975, tuy nhiên trước đó

Việt Nam đã thiết lập và có mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp với Cộng hòa Dân chủ Đức (Đông Đức) từ ngày 03/02/1955 đến khi bức tường Berlin sụp đổ và nước Đức thống nhất như hiện nay.

“Việt Nam là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á sở hữu nhịp cầu nhân văn đặc biệt kết nối với Đức. Đó là đội ngũ đông đảo hơn một trăm ngàn học sinh, sinh viên và

^(*) ThS., Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nthuha@hotmail.com

^(**) CN., Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

lao động Việt Nam đã từng học tập, làm việc tại Đức từ những năm 50 của thế kỷ trước, nắm vững ngôn ngữ và văn hóa Đức. Cùng với cộng đồng trên 170 ngàn người Việt Nam, gồm nhiều thế hệ, hội nhập sâu rộng và có những đóng góp tích cực vào đời sống kinh tế - xã hội Đức, họ đã kết thành một khối tài sản chung vô giá, trở thành chất xúc tác không thể thiếu cho sự phát triển đa dạng và độc đáo của quan hệ hai nước” (Phạm Bình Minh, 2020).

Đức không chỉ hỗ trợ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi kinh tế mà còn hỗ trợ Việt Nam trong quá trình cải cách hệ thống pháp luật trong khuôn khổ Đối thoại Nhà nước Pháp lý Việt Nam với nhiều hội thảo, trao đổi chuyên môn và các chuyến đi thực tế hằng năm. Ngoài ra, Đức còn hỗ trợ Việt Nam tiếp cận các tổ chức quốc tế và xúc tiến việc ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA). Việt Nam cũng tích cực hỗ trợ Đức về hợp tác khu vực trong Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và EU - ASEAN. Nhìn lại quá khứ, mặc dù đã thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày 23/9/1975, nhưng phải đến những năm 1990, quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại giữa Việt Nam và Đức mới thực sự phát triển mạnh mẽ. Cụ thể, trong những năm 1990, hai nước đã ký một số hiệp định quan trọng tạo cơ sở pháp lý cho quan hệ hợp tác kinh tế song phương lâu dài như Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư, Hiệp định về Vận tải biển (năm 1993) và Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (năm 1995).

Tháng 10/2011, nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Đức Angela Merkel, Việt Nam và Đức đã nhất trí thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, tăng

cường hợp tác chặt chẽ hơn nữa. Trong “Tuyên bố chung Hà Nội: Việt Nam và Đức - Đối tác chiến lược vì tương lai”, năm lĩnh vực hợp tác then chốt được nhấn mạnh gồm: chính trị; thương mại và đầu tư; tư pháp và pháp luật; phát triển và bảo vệ môi trường; giáo dục, khoa học, công nghệ, văn hóa, truyền thông và xã hội. Quan hệ kinh tế của hai nước đặc biệt càng có nhiều cơ hội rộng mở với nhiều cơ hội xuất khẩu cho cả hai nước sau khi Hiệp định EVFTA được ký kết và thực thi (năm 2020), và triển vọng thực thi Hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVIPA) được ký kết năm 2019 có hiệu lực.

Nhấn mạnh vào lĩnh vực hợp tác kinh tế trọng tâm là thương mại và đầu tư kể từ khi Việt Nam - Đức thiết lập quan hệ đối tác chiến lược đến nay, bài viết tập trung xem xét thực trạng, từ đó chỉ ra những thành công, hạn chế, cơ hội và thách thức trong mối quan hệ hai nước thời gian tới.

2. Thực trạng quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Đức trong lĩnh vực kinh tế

2.1. Lĩnh vực thương mại

Qua số liệu ở Bảng 1 có thể thấy, trong giai đoạn 2011-2021, giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Đức tăng đều, từ mức hơn 3 tỷ USD lên đến 7,28 tỷ USD. Giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ Đức có sự tăng trưởng ổn định, từ 2,2 tỷ USD năm 2011 lên gần 4,43 tỷ USD trong năm 2021, chiếm hơn 27% tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ EU và 2% tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam. Giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Đức từ năm 2011-2021 chiếm tỷ trọng trung bình 20,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU và 3,7% giá trị xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới. Bình quân trong giai đoạn 2011-2021, giá

trị xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Đức tăng trưởng 17,18%. Đức cũng là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam trong EU. Số liệu kim ngạch nhập khẩu của hai nước giai đoạn 2011-2021 ở Bảng 1 cũng cho thấy, thành công của Việt Nam trong việc xuất khẩu sang thị trường hàng đầu của EU và Việt Nam đã giữ được thị phần của mình trên thị trường này trong nhiều năm.

Bảng 1: Kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Đức giai đoạn 2011-2021

Đơn vị: tỷ USD

Năm	Việt Nam xuất	Việt Nam nhập
2011	3,37	2,20
2012	4,09	2,38
2013	4,74	2,96
2014	5,18	2,62
2015	5,71	3,21
2016	5,96	2,85
2017	6,36	3,21
2018	6,87	3,81
2019	6,55	3,70
2020	6,64	3,35
2021	7,28	4,43

Nguồn: nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu của Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê ngành công thương và Số liệu xuất nhập khẩu các tháng năm 2021 của Tổng cục Thống kê¹.

Tuy vậy, cơ cấu thương mại của Việt Nam với Đức phản ánh rõ nét lợi thế so sánh của Việt Nam về nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân lực dồi dào, giá rẻ với các nhóm hàng xuất khẩu chính của

Việt Nam sang Đức bao gồm: điện thoại các loại và linh kiện; hàng dệt may; giày dép; cà phê; sản phẩm lắp ráp linh kiện điện tử; hàng thủy sản; thiết bị và dụng cụ phụ tùng;... Trong khi đó, Việt Nam nhập khẩu từ Đức chủ yếu các nhóm hàng thâm dụng vốn và công nghệ như máy móc thiết bị; dược phẩm; các sản phẩm hóa chất; phương tiện vận tải khác và phụ tùng; máy vi tính và sản phẩm điện tử; ô tô; các sản phẩm sắt, thép;... (Theo: Trung tâm WTO, 2020).

2.2. Lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Từ khi thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, Đức luôn là một trong những đối tác kinh tế quan trọng nhất của Việt Nam trong EU. Đặc biệt, Đức là một trong 4 nước EU đầu tư nhiều nhất vào Việt Nam với hơn 300 doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả và khoảng 350 dự án FDI (tính đến tháng 8/2020) đang được triển khai tại Việt Nam, với tổng giá trị vốn đầu tư lên tới 2 tỷ USD (Kiều Linh, 2020), tập trung vào các lĩnh vực cơ khí, chế tạo máy, logistics, hóa chất, năng lượng tái tạo...

Theo số liệu thống kê từ Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014), xu hướng đầu tư của các doanh nghiệp Đức tại Việt Nam đã tăng lên rõ rệt từ năm 2011. Hầu hết các dự án của Đức tập trung vào ba lĩnh vực như: (i) công nghiệp chế biến, chế tạo; (ii) sản xuất, phân phối điện, khí; (iii) bán buôn, bán lẻ và sửa chữa. Tiếp theo là các dự án trong ngành cấp nước và xử lý chất thải, tài chính ngân hàng, dịch vụ lưu trú, ăn uống... Tính đến hết ngày 18/11/2020, Đức có 378 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký 2,22 tỷ USD (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020). Năm 2021, Đức đứng thứ 12 trong số các quốc gia,

¹ Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê ngành công thương, http://thongke.idea.gov.vn/default.aspx?page=static-value&do=detail&category_id=20a681a0-2953-4575-a00d-93a71349848f&table_id=8374dbb0-6f97-4c45-9855-c6f2139ad775; Số liệu xuất nhập khẩu các tháng năm 2021, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/03/so-lieu-xuat-nhap-khau-cac-thang-nam-2021/>, truy cập ngày 15/8/2022.

vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam (Statistica, 2021).

Ở chiều ngược lại, Việt Nam là một trong 3 đối tác kinh tế lớn nhất của Đức trong ASEAN, với nhiều dự án đầu tư lớn tại Đức (Phòng Thương mại và Công nghiệp Đức tại Việt Nam, 2021). Các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Đức tập trung trong các lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bán buôn bán lẻ - ô tô, xe máy, dịch vụ ăn uống và lưu trú, kinh doanh bất động sản, tin học, thương mại,... Tuy các dự án đầu tư không nhiều và tổng vốn đầu tư chưa cao, nhưng đã thể hiện sự quan tâm của các doanh nghiệp Việt Nam với thị trường Đức, góp phần thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương.

2.3. Lĩnh vực viện trợ phát triển chính thức (ODA)

Đức là một trong những nước cung cấp ODA lớn và thường xuyên cho Việt Nam, xác định Việt Nam là một trong các nước trọng tâm nhận ODA Đức ở châu Á.

Về hình thức viện trợ, Chính phủ Đức một mặt vẫn duy trì các khoản viện trợ truyền thống, mặt khác mở ra một kênh vay vốn mới là vốn vay phát triển. Nguồn vốn này gồm 50% do Chính phủ Đức tài trợ thông qua chương trình tín dụng ưu đãi, 50% còn lại được Ngân hàng Tái thiết Đức huy động trên thị trường với lãi suất niêm yết từng thời kỳ. Ngoài các hình thức thực hiện chương trình và dự án song phương truyền thống với đối tác chính là Bộ Hợp tác phát triển (BMZ), Chính phủ Đức đã cam kết hỗ trợ Việt Nam thông qua một số chương trình hợp tác khác như vốn không hoàn lại từ Quỹ Năng lượng và Khí hậu (EKF), Quỹ Khí hậu xanh (GCF) và các khoản vay phát triển thuộc Chương trình

Sáng kiến về khí hậu và bảo vệ môi trường (IKLU) (Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2014).

Về quy mô và lĩnh vực viện trợ, từ năm 1975-2011, mức độ viện trợ ODA của Đức dành cho Việt Nam còn hạn chế. Tuy nhiên, đến năm 2011, Đức trở thành một trong những nước viện trợ ODA nhiều và thường xuyên cho Việt Nam thông qua hợp tác kỹ thuật và hợp tác tài chính. Kể từ năm 2013, hai bên đã cùng thống nhất thay đổi các lĩnh vực ưu tiên hợp tác ODA sang ba lĩnh vực mới trên cơ sở thế mạnh của hai bên, đó là: (i) *năng lượng*; (ii) *đào tạo nghề gắn với phát triển kinh tế bền vững*; (iii) *chính sách môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên* (Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, 2013).

Trong lĩnh vực năng lượng: Hai bên đã và đang thực hiện nhiều dự án năng lượng và năng lượng tái tạo. Năm 2015, Việt Nam và Đức triển khai thực hiện Dự án Năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng (4E), chia làm hai giai đoạn 2015-2018 và 2018-2021, với tổng giá trị hơn 17 triệu USD. Đặc biệt, Chính phủ Đức đã hỗ trợ Việt Nam vốn vay ODA lên đến gần 38 triệu USD để xây dựng Nhà máy điện gió Phú Lạc từ năm 2015 và vốn ODA không hoàn lại để phát triển Dự án “lưới điện thông minh” từ năm 2017 (Thanh Tùng, 2020). Hợp tác về năng lượng giữa hai nước ngày càng chặt chẽ thông qua việc tổ chức Ngày năng lượng Việt Nam tại Đức vào ngày 31/3/2022 (Mạnh Hùng, 2022).

Trong lĩnh vực đào tạo nghề: Hiện nay, Đức là một trong những đối tác quan trọng nhất của Việt Nam trong lĩnh vực dạy nghề, đã hợp tác và hỗ trợ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam soạn thảo Luật Dạy nghề nhằm cải cách khung pháp lý,

sửa đổi chiến lược đào tạo nghề quốc gia, và xây dựng các trường dạy nghề kiểu mẫu ở một số địa phương theo mô hình đào tạo nghề song hành rất thành công của Đức. Ngoài ra, trong khuôn khổ chương trình “Make it in Germany” về hợp tác lao động quốc tế của Đức, giai đoạn 2013-2015, Việt Nam đã triển khai thí điểm đưa điều dưỡng viên sang Đức đào tạo và làm việc. Kể từ đó tới nay, phía Đức đã quyết định mở rộng tiếp nhận điều dưỡng viên Việt Nam sang Đức với số người theo học tăng dần theo từng năm.

Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên: Việt Nam đang phải đối mặt với tác động của biến đổi khí hậu. Chính phủ đã phát triển các chương trình và kế hoạch hành động khác nhau để đối phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, bảo vệ bờ biển và phục hồi rừng ngập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long trở thành một trọng tâm của hợp tác Đức - Việt Nam. Ngoài ra, cũng có những chính sách hỗ trợ thúc đẩy phân phối đất lâm nghiệp cho người dân địa phương ở những khu vực đã chịu tổn thất nặng nề bởi nạn phá rừng, tình trạng đất bị nhiễm độc do chiến tranh, thành lập các doanh nghiệp lâm nghiệp thương mại để bảo vệ bền vững và quản lý các vườn quốc gia.

Như vậy, ba lĩnh vực ưu tiên trong chính sách hỗ trợ ODA của Đức dành cho Việt Nam là năng lượng, dạy nghề và môi trường, tính đến thời điểm hiện nay, vẫn là ba lĩnh vực trụ cột mà Đức dành cho Việt Nam. Đến năm 2020, Đức đã hỗ trợ các dự án hợp tác phát triển tại Việt Nam với tổng kinh phí khoảng 1 tỷ Euro (1,17 tỷ USD), gồm các dự án đã được thực hiện và các dự án đã cam kết (Thanh Tùng, 2020).

3. Một số đánh giá, nhận xét về kết quả hợp tác trong quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Đức trong lĩnh vực kinh tế và triển vọng tương lai

3.1. Thành tựu và hạn chế

Về thương mại, từ khi thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, thương mại Việt Nam - Đức đã phát triển mạnh mẽ. Tổng kim ngạch thương mại hai nước tăng trưởng nhanh chóng với những con số ấn tượng: Đức là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam ở châu Âu, chiếm gần 20% xuất khẩu của Việt Nam sang EU, và cũng là cửa ngõ trung chuyển quan trọng của hàng hóa Việt Nam sang thị trường châu Âu. Đối với Đức, Việt Nam là thị trường có tiềm năng phát triển nhanh ở khu vực châu Á.

Bên cạnh đó, có thể thấy, Việt Nam và Đức có cơ cấu thương mại mang tính bổ sung lớn và do đó có ít tính cạnh tranh. Lợi thế so sánh khác biệt giữa hai nước cũng là một trong những lý do góp phần làm tăng tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu của cả hai bên giai đoạn 2011-2021.

Về đầu tư FDI, việc nâng cao dòng vốn này từ Đức vào Việt Nam đang là một trong những biện pháp hữu hiệu để đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hóa của nước ta, bởi những quốc gia phát triển như Đức chiếm ưu thế trên cả ba phương diện: công nghệ hiện đại, tiềm năng về vốn, chất lượng và kinh nghiệm quản lý tiên tiến. Hiện nay, Đức đang triển khai một số dự án đầu tư chất lượng tại Việt Nam, hướng tới việc hợp tác hai bên cùng có lợi, và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững của hai nước. Đặc biệt, việc phát triển kinh tế bền vững dựa trên kinh tế xanh/kinh tế tuần hoàn của Đức là mô hình đáng học hỏi cho cam kết giảm khí thải của Việt Nam trong những năm tới.

Về đầu tư ODA, Đức đã dành những khoản hỗ trợ ODA cho Việt Nam trong nhiều lĩnh vực Đức có thế mạnh và Việt Nam có nhu cầu, cùng các dự án được triển khai theo đúng tiến độ. ODA từ Đức vào Việt Nam nhằm hỗ trợ cho lĩnh vực cơ sở hạ tầng xã hội nhiều hơn so với lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế. Số lượng ODA từ Đức chuyển giao qua các tổ chức giáo dục, nhóm nghiên cứu và nhóm think-tanks cũng cao hơn gấp nhiều lần so với xu thế chung ODA đầu tư vào Việt Nam. Bên cạnh đó, Đức cũng là nhà tài trợ xóa nợ lớn nhất cho Việt Nam trong số các nước thành viên của Ủy ban Hỗ trợ Phát triển (DAC) thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). ODA của Đức đã có nhiều đóng góp tích cực cho các lĩnh vực có ý nghĩa quan trọng cho Việt Nam như năng lượng, tăng trưởng xanh, giáo dục, đào tạo nghề, y tế, môi trường...

Một số hạn chế còn tồn tại trong quan hệ kinh tế Việt - Đức có thể kể đến như sau:

Về thương mại, kể từ năm 2011 đến nay, mặc dù kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Đức vẫn gia tăng qua các năm, song tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân của Việt Nam sang thị trường này có sự sụt giảm tương đối do phải cạnh tranh gay gắt với các quốc gia khác như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh. Xuất khẩu của Việt Nam sang Đức đang có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại so với các thị trường EU khác và với các thị trường khác của Việt Nam.

Ngoài ra, hiện nay, hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang Đức chủ yếu là các mặt hàng có giá trị gia tăng thấp, thâm dụng lao động và tài nguyên. Các doanh nghiệp Việt Nam chưa thực sự đẩy mạnh việc hợp tác, học hỏi các doanh nghiệp Đức về công

nghệ và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị các mặt hàng mà Đức có nhu cầu cũng như có thế mạnh để nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm xuất khẩu.

Về đầu tư FDI, nhìn chung, hiện nay, tổng mức đầu tư của Đức vào thị trường Việt Nam khá khiêm tốn, chưa tương xứng với lợi thế và tiềm năng phát triển của cả hai nước. Các dự án vốn FDI từ Đức đều có chất lượng cao, tập trung vào các lĩnh vực có hàm lượng tri thức, công nghệ cao, tuy nhiên nguồn vốn lại không lớn. Số lượng FDI có quy mô lớn trong các lĩnh vực là lợi thế của Đức tại Việt Nam còn khá thấp. Cũng không có quá nhiều doanh nghiệp lớn đến từ Đức đầu tư vào Việt Nam, cho đến nay, những cái tên được kể đến chủ yếu là Siemens, Bosch, B. Braun,...

Về đầu tư ODA, có thể thấy dù Đức luôn nằm trong nhóm các nhà tài trợ lớn nhất cho Việt Nam, nhưng trên thực tế, giá trị vốn ODA của Đức vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng ODA vào Việt Nam. Nguyên nhân được cho là do thời gian phê duyệt các dự án ODA của Việt Nam bị kéo dài, quy định về tỷ lệ vay lại, phân cấp thẩm quyền điều chỉnh dự án còn bất cập, thủ tục về đầu tư công, quản lý tài chính còn rườm rà, thiếu tính rõ ràng,... nên chưa thể tận dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng ODA của Đức nói riêng và của nước ngoài nói chung.

3.2. Thách thức và triển vọng

Những thách thức trong quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Đức hiện nay có thể kể đến như sau:

Một là, thách thức đến từ bối cảnh chung của tình hình kinh tế thế giới.

Đức và Việt Nam đều là hai nền kinh tế có độ mở lớn và do đó nhạy cảm với

những biến động của kinh tế thế giới. Những tín hiệu xấu của kinh tế thế giới năm 2022 đến từ những biến động về địa chính trị và kinh tế nói chung như: xung đột Nga - Ukraine dẫn đến căng thẳng trên thị trường lương thực và năng lượng thế giới; chiến lược phong tỏa nghiêm ngặt của Trung Quốc để phòng, chống Covid-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu; lạm phát và suy thoái diễn ra trên toàn cầu và đặc biệt cao nhất trong vòng 40 năm trở lại đây tại các nước có nền kinh tế lớn như Mỹ và các nước EU... Những thách thức này đã làm giảm tốc sự tăng trưởng trở lại của nền kinh tế thế giới sau hai năm chống dịch và làm bùng nổ quan ngại về một chu kỳ suy thoái cùng với lạm phát kéo dài trong lịch sử, từ đó dẫn đến những nguy cơ lớn về kinh tế, an ninh và văn hóa - xã hội trên thế giới nói chung và ở mỗi nước nói riêng.

Hai là, thách thức đến từ tình hình kinh tế vĩ mô của mỗi nước.

Triển vọng tăng trưởng kinh tế của Đức đã trở nên xấu đi đáng kể khi xung đột Nga - Ukraine bắt đầu từ tháng 02/2022, với những thách thức lớn đến từ vòng xoáy lạm phát và sự cắt giảm phụ thuộc năng lượng vào Nga dẫn đến việc thiếu hụt nguồn cung năng lượng cho sản xuất và tiêu dùng. Dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Đức sẽ chỉ đạt 1,9% trong năm 2022 và lạm phát có thể lên tới mức kỷ lục trong 40 năm trở lại đây, lên tới 7,2%. Với việc tăng lãi suất cơ bản của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB), nhiều doanh nghiệp Đức chắc chắn sẽ gặp khó khăn trong việc huy động vốn và thực hiện các dự án trong và ngoài nước. Điều này sẽ trực tiếp làm ảnh hưởng đến nguồn vốn FDI dự kiến phân bổ tại nhiều

nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam (Hà Anh, 2022).

Đối với nền kinh tế Việt Nam, áp lực về việc phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19 đang gặp nhiều lực cản đến từ yếu tố lạm phát và chi phí sản xuất gia tăng nhanh chóng. Nếu không kiểm soát được các vấn đề về lạm phát - lãi suất - nợ xấu trong hệ thống ngân hàng và đặc biệt là sự ổn định các cán cân vĩ mô, Việt Nam có nguy cơ trở thành một điểm đến kém hấp dẫn hơn so với các nước trong khu vực đối với các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có Đức.

Ba là, thách thức đến từ việc đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Đức đối với các hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam.

Đức có yêu cầu nghiêm ngặt trong điều khoản của dịch vụ tài chính, dịch vụ phân phối và kỹ thuật, môi trường, vệ sinh thực phẩm và các yêu cầu về an toàn khi nhập khẩu hàng hóa vào thị trường Đức. Hiệp định EVFTA sẽ giúp giảm và loại bỏ các hàng rào thuế quan, nhưng các yêu cầu của Đức đối với hàng hóa nhập khẩu là hầu như không thay đổi. Vì vậy, đây là thách thức đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam để cải thiện khả năng cạnh tranh không chỉ ở Đức mà cả ở các thị trường khác trên thế giới (Tinh, 2017).

Tuy vậy, dựa trên nền tảng quan hệ đối tác lâu dài và các mục tiêu phát triển bền vững có nhiều tương đồng, hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực kinh tế vẫn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng. Quan hệ thương mại Việt Nam - Đức có kỳ vọng đột phá bởi Hiệp định EVFTA có mức độ tự do hóa cao. Gần 93% doanh nghiệp Đức cho biết sẽ tiếp tục đầu tư vào Việt Nam và 64% doanh nghiệp kỳ vọng hoạt động kinh doanh sẽ phát triển tốt hơn trong thời gian

tới (Nguyễn Hòa, 2022). Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam có nhiều cơ hội trong thị trường Đức nói riêng và EU nói chung do sự cắt giảm thuế quan đối với những mặt hàng xuất khẩu chủ lực như giày dép, quần áo, thủy sản, nhựa,... là rất lớn. Bên cạnh đó, cơ hội cũng được mở ra cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều nguyên liệu và máy móc ngoại nhập hiện đại hàng đầu thế giới đến từ Đức với mức thuế ưu đãi hơn từ phía Việt Nam. Các thủ tục thông quan minh bạch và dễ dàng song song với các biện pháp cắt giảm hàng rào phi thuế quan cũng sẽ là động lực cho xuất khẩu hàng hóa của cả hai bên. Không những thế, Hiệp định EVIPA có hiệu lực trong tương lai gần là yếu tố thúc đẩy mạnh mẽ cho việc đầu tư của cả hai bên, nhất là từ phía Đức vào Việt Nam, với kỳ vọng sẽ mang đến những nguồn vốn đầu tư chất lượng cao và phát triển bền vững.

4. Kết luận

Trải qua hơn một thập kỷ thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, quan hệ kinh tế Việt-Đức đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận khi cả hai nước trở thành đối tác thương mại hàng đầu trong khu vực EU và ASEAN. Tuy vậy, một số vấn đề tồn tại trong quan hệ hai nước như chênh lệch trình độ phát triển, tình trạng phụ thuộc lẫn nhau bất tương xứng do chênh lệch cán cân thương mại, hạn chế trong việc tiếp nhận, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA, rào cản pháp lý... vẫn là những thách thức đặt ra trong quan hệ giữa hai nước. Tiềm năng của quan hệ kinh tế Việt - Đức còn rất lớn do tính chất của nền kinh tế hai nước mang tính bổ sung lẫn nhau. Bên cạnh đó, việc các hiệp định thương mại, đầu tư có hiệu lực sẽ là đòn bẩy giúp hai nước khai thác

tiềm năng và lợi thế sẵn có, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển vì lợi ích nhân dân hai quốc gia. Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam và Đức cần nỗ lực mạnh mẽ hơn nữa để vượt qua khó khăn của môi trường trong nước và quốc tế, hướng tới hòa bình, ổn định và phát triển lâu dài □

Tài liệu tham khảo

1. Hà Anh (2022), “Nước Đức trước vòng xoáy lạm phát”, Báo *Nhân dân* điện tử ngày 12/6/2022, <https://nhandan.vn/binh-luan-quoc-te/nuoc-duc-truoc-vong-xoay-lam-phat-700948/>, truy cập ngày 15/6/2022.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020), *Thư trưởng Trần Duy Đông làm việc với nguyên Phó Thủ tướng CHLB Đức*, <https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=48279&idcm=188>, truy cập ngày 15/8/2022.
3. Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014), *Tình hình hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và CHLB Đức*, <https://fia.mpi.gov.vn/Detail/CatID/95f75c5b-b0bf-40a3-b486-2cc4e2d5cc01/NewsID/eef387ad-b3ae-41e3-bbf7-f30f8480f9eb/>, truy cập ngày 21/3/2022.
4. Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức (2013), Việt Nam - Đức Đàm phán cấp chính phủ về hợp tác phát triển, <http://www.vietnambostchaft.org/viet-nam-duc-dam-phan-cap-chinh-phu-ve-hop-tac-phat-trien/>, truy cập ngày 20/8/2022.
5. Nguyễn Hòa (2022), “Gần 93% doanh nghiệp Đức sẽ tiếp tục đầu tư vào Việt Nam”, *Công thương* ngày 09/6/2022, <https://congthuong.vn/gan-93-doanh-nghiep-duc-se-tiep-tuc-dau-tu-vao-viet-nam-179948.html>, truy cập ngày 15/8/2022.

6. Mạnh Hùng (2022), “Việt Nam và Đức đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực năng lượng”, *Vietnamplus* ngày 11/4/2022, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-va-duc-day-manh-hop-tac-trong-linh-vuc-nang-luong/781480.vnp>, truy cập ngày 20/6/2022.
7. Kiều Linh (2020), “Kích hoạt dòng vốn FDI Đức vào Việt Nam: Cần một cơ chế bớt ‘xóc’”, *Vneconomy* ngày 13/11/2020, <https://vneconomy.vn/kich-hoat-dong-von-fdi-duc-va-viet-nam-can-mot-co-che-bot-xoc.html>, truy cập ngày 21/3/2022.
8. Phạm Bình Minh (2020), “Bài viết nhân dịp kỷ niệm 45 năm quan hệ Việt Nam - CHLB Đức”, *Công an nhân dân online* ngày 03/9/2020, <https://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Quan-he-Doi-tac-chien-luoc-Viet-Duc-ngay-cang-phat-trien-nang-dong-thuc-chat-i581643/>, truy cập ngày 21/5/2022.
9. Phòng Thương mại và Công nghiệp Đức tại Việt Nam (Delegate of German Industry and Commerce in Vietnam) (2021), *Vietnam - Germany: 10 years of Strategic Partnership: Focus on Business Relation*, www.vietnam.ahk.de, truy cập ngày 08/8/2022.
10. Statista (2021), *Number of FDI projects in Vietnam 2021, by country and territory*, <https://www.statista.com/statistics/1208420/vietnam-number-of-fdi-projects-by-country-and-territory/> truy cập ngày 08/8/2022.
11. Tinh, Dương Thi (2017), “Developing trade relations between Vietnam-Germany”, *VNU Journal of Economics and Business*, [S.L.], V. 33, N. 5e, Dec. 2017, ISSN 2588-1108.
12. Thanh Tùng (2020), “Hợp tác Việt Nam - Đức: Năng lượng tái tạo tiếp tục là trọng tâm”, *Đầu tư online* ngày 05/10/2020, <https://baodautu.vn/hop-tac-viet-nam-duc-nang-luong-tai-tao-tiep-tuc-la-trong-tam-d130686.html>, truy cập ngày 30/3/2022.
13. Trung tâm WTO (2020), *Tình hình xuất khẩu hàng hóa Đức sang Việt Nam*, <https://trungtamwto.vn/thi-truong-duc/19513-tinh-hinh-xuat-khau-hang-hoa-duc-sang-viet-nam->, truy cập ngày 08/8/2022.